HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2024/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 652/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

Một số nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

b) Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC và các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2024; thay thế Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2014 về việc quy định mức chi và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang và Nghị quyết số 07/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2015 về mức chi bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể -VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang, Truyền hình Quốc hội tại An Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng TTDN(H).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Lê Văn Nưng

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang
Thời gian ký: 22/07/2024 08:18:52 +07:00

Phụ lục

MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (*1.000 đồng*)	Ghi chú
I	**Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù**			
1	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.500	
2	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	450	
3	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	2.250	
4	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500	
II	**Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch**			
1	Xây dựng đề cương			
a	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	2.000	
2	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch			
a	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000	
b	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	
3	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý			
a	Chủ trì	Người/buổi	200	
b	Thành viên tham dự	Người/buổi	100	
4	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500	

5	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
a	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	200	
b	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
d	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	
đ	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	
6	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch	Bài viết	500	Đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt
7	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500	
III	**Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt với tư cách là giảng viên**			
1	Thù lao báo cáo viên pháp luật			Áp dụng theo quy định hiện hành về mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
2	Thù lao tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	300	
3	Trường hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại	Người/buổi	Được hưởng thêm	

	các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật		20% mức thù lao quy định tại khoản 1 và khoản 2 mục này	
IV	**Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt**			
1	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	50	Không quá 01 ngày
2	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	20	
V	**Chi tổ chức cuộc thi, hội thi**			
1	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên Internet, có thêm mức chi đặc thù sau:			
a	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	450	
b	Thuê dẫn chương trình	Người/buổi	- Hội thi, cuộc thi cấp tỉnh: 1.000. - Hội thi, cuộc thi cấp huyện: 600. - Hội thi, cuộc thi cấp xã: 300.	Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê dẫn chương trình
c	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu			Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, địa bàn tổ chức cuộc thi, cơ

				quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê hội trường và thiết bị
2	Chi giải thưởng:			
a	Hội thi, cuộc thi cấp tỉnh, khu vực			
-	Giải nhất			
+	Tập thể	Giải thưởng	15.000	
+	Cá nhân	Giải thưởng	9.000	
-	Giải nhì			
+	Tập thể	Giải thưởng	10.500	
+	Cá nhân	Giải thưởng	4.500	
-	Giải ba			
+	Tập thể	Giải thưởng	7.500	
+	Cá nhân	Giải thưởng	3.000	
-	Giải khuyến khích			
+	Tập thể	Giải thưởng	4.500	
+	Cá nhân	Giải thưởng	1.500	
-	Giải phụ khác	Giải thưởng	750	
b	Hội thi, cuộc thi cấp huyện, xã			Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức hội thi, cuộc thi đối với cấp huyện và cấp xã, theo khả năng cân đối của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức quyết định

				mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi quy định tại điểm a khoản 2 mục này
VI	**Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở**			
1	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các ngành, địa phương	Báo cáo	75	
2	Báo cáo của địa phương	Báo cáo	- Báo cáo cấp tỉnh: 4.500. - Báo cáo cấp huyện: 2.700. - Báo cáo cấp xã: 1.350.	
VII	**Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở**			
1	Chi thù lao cho hoà giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải)			
a	Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	vụ, việc	400	
b	Vụ, việc hòa giải không thành theo Điều 27 Luật Hòa giải ở cơ sở	vụ, việc	300	
2	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ hòa giải/tháng	150	